

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HS-ST  
Ngày 27/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Đình Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Ông Nguyễn Văn Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án thành phố B .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2022/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐST-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D1** , sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố: Nguyễn Văn T1 , sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Th1 , sinh năm 1971; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 141A ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn D1 có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

\* *Bị hại:* Chị Lê Thị Thu Tr1 , sinh năm 1999, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Th2 , sinh năm 1975, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lê Thị Y1 , sinh năm 2001, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn AB , xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Bùi Hải Đ1 , sinh năm 2003, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TM , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Nguyễn Thị Th1 , sinh năm 1971, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D1 , sinh năm 2002 trú tại Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang quen biết chị Lê Thị Y1 , sinh năm 2001 trú tại thôn AB , xã TT , thành phố B do hai người từng có thời gian cùng làm nhân viên tại siêu thị GO. Chị Y1 đã có lần cho D1 mượn xe mô tô đi cầm cố lấy tiền chơi trò chơi điện tử sau đó D1 đều đem xe trả lại Chị Y1 .

Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2022, D1 nói với Chị Y1 cho D1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B4-233.99 để làm tin vay tiền chơi điện tử, hẹn đến tối sẽ trả xe. Cũng như những lần trước, Chị Y1 đồng ý cho D1 mượn xe. Sau đó, D1 đi xe của Chị Y1 đến quán game ở thôn QT , xã TP , huyện YD , tỉnh Bắc Giang gặp Bùi Hải Đ1 , sinh năm 2003 là nhân viên quán. D1 đặt vấn đề với anh Đ1 cho để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B4-233.99 làm tin và vay 7.000.000 đồng để chơi điện tử. Anh Đ1 đồng ý chuyển khoản cho D1 6.300.000 đồng và đưa 700.000 đồng tiền mặt. D1 sử dụng số tiền trên nạp vào tài khoản game chơi trò chơi điện tử và thua hết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn D1 đi về nhà ông Nguyễn Văn Th2 , sinh năm 1975 là cậu của D1 ở cùng thôn mục đích vay tiền để chuộc xe trả lại cho Chị Y1 . Khi đến nhà ông Th2 , D1 nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98B3-106.70 đang dựng ở ngoài sân. Chiếc xe trên là của chị Lê Thị Thu Tr1 , sinh năm 1999 là con dâu ông Th2 để tại đó. D1 đi vào trong nhà

thì thấy ông Th2 đang xem tivi trong phòng ngủ nên không biết D1 đến. D1 quan sát thấy chìa khóa xe mô tô để ở đỉnh kết sắt gần cửa ra vào nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. D1 lấy chìa khóa xe mô tô rồi đi ra ngoài sân cho vào ổ khóa, dắt xe ra ngoài rồi nổ máy đi đến quán game. D1 để lại chiếc xe mô tô BKS 98B3-106.70 cho anh Bùi Hải Đ1 rồi lấy lại chiếc xe mô tô BKS 34B4-233.99 đi về trả lại cho Chị Y1.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Th2 phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70. Sau đó, chị Trang làm đơn trình báo Công an xã ĐS, thành phố B.

Ngày 07/08/2022, Nguyễn Văn D1 đến Công an xã ĐS đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, anh Đ1 tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70.

Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

Chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98B3-106.70, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu sơn đỏ đen, đăng ký lần đầu năm 2017, số khung 5818GY400154, số máy JF66E0381641, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 06/8/2022 là 20.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn D1 khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Ngày 7/8/2022, Cơ quan điều tra đã cho bị can D1 thực nghiệm tại hiện trường về các động tác thực hiện hành vi lấy chìa khóa xe máy, đưa chìa khóa vào ổ khóa, dắt xe máy ra ngoài. Kết quả D1 thực hiện thuần thục các động tác như bị can khai.

Cơ quan điều tra đã cho anh Bùi Hải Đ1 nhận dạng ảnh bị can D1. Kết quả anh Đ1 nhận đúng ảnh và xác định D1 là người đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70 đến giao cho anh Đ1 và chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B4-233.99.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả lại chị Lê Thị Thu Tr1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70. Chị Trang không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Th1 là mẹ của bị can D1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Hải Đ1 số tiền 7.000.000 đồng. Anh Bùi Hải Đ1 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với anh Bùi Hải Đ1 có hành vi nhận của D1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70 để D1 chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B4-233.99 đã cầm cố

trước đó nhưng không biết là tài sản do D1 trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Văn D1 cầm cố chiếc xe mô tô của Chị Y1 nhưng được Chị Y1 đồng ý. Sau đó, D1 đã trả lại xe cho Chị Y1. Cơ quan điều tra kết luận hành vi này của D1 không cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn D1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai nhận tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2022 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án hình sự sơ thẩm số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B từ ngày 24/4/2021 đến ngày 19/5/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng của vụ án: Không.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D1 : Không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/8/2022, Nguyễn Văn D1 đến nhà ông Nguyễn Văn Th2 là cậu của D1 ở Thôn Ch , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang mục đích vay tiền để chuộc lại chiếc xe mô tô mà chị Lê Thị Y1 đã đồng ý cho D1 mượn để mang đi cầm cố lấy tiền trước đó. Lợi dụng sơ hở, D1 đã lấy chìa khóa điện và trộm cắp của chị Lê Thị Thu Tr1 là con dâu ông Th2 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98B3-106.70 trị giá 20.000.000 đồng dựng ở ngoài sân. Sau đó, D1 đem xe đến giao cho anh Bùi Hải Đ1 là nhân viên quán game ở thôn QT , xã TP , huyện YD , tỉnh Bắc Giang để chuộc lại chiếc xe mô tô đem về trả lại cho Chị Y1 . Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70 trả lại cho chị Trang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 15/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xét xử và xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 06/8/2022, bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[7] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Về mức hình phạt như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là phù hợp đủ để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố B và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B từ ngày 24/4/2021 đến ngày 19/5/2021.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Không.

[10] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với anh Bùi Hải Đ1 có hành vi nhận của Đ1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-106.70 để Đ1 chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B4-233.99 đã cầm cố trước đó nhưng không biết là tài sản do Đ1 trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Văn Đ1 cầm cố chiếc xe mô tô của Chị Y1 nhưng được Chị Y1 đồng ý. Sau đó, Đ1 đã trả lại xe cho Chị Y1. Cơ quan điều tra kết luận hành vi này của Đ1 không cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2022 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam của bản án hình sự sơ thẩm số 141A/2021/HS-ST ngày 15/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B từ ngày 24/4/2021 đến ngày 19/5/2021.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã ĐS , TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Đình Hưng**